

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đỗ Thành Nhân, trú tại tổ dân phố số 6, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
(lần hai)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Xét Đơn khiếu nại của ông Đỗ Thành Nhân, trú tại tổ dân phố số 6, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang;

Theo Báo cáo số 466/BC-TNMT ngày 30/12/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường, thấy:

I. Nội dung khiếu nại:

Ông Đỗ Thành Nhân (là con ông Đỗ Chí Nhượng, ông Nhượng đã chết năm 2009) không nhất trí với Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của UBND huyện Lục Nam về thu hồi diện tích 129,9m² đất nuôi trồng thủy sản (nằm trong diện tích 1.215,2m² thửa số 01, tờ bản đồ số 01, bản đồ trích đo địa chính năm 2018 phục vụ thu hồi đất) đứng tên UBND xã Cương Sơn (đã hỗ trợ cho UBND xã Cương Sơn). Ông Nhân đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết bồi thường diện tích 129,9m² là đất ở cho ông.

Ông Đỗ Thành Nhân khiếu nại Quyết định số 7350/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đỗ Thành Nhân, trú tại tổ dân phố số 6, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng (lần đầu).

II. Kết quả giải quyết khiếu nại của người giải quyết khiếu nại lần đầu:

Ngày 13/10/2022, Chủ tịch UBND huyện Lục Nam có Quyết định số 7350/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đỗ Thành Nhân, trú tại tổ dân phố số 6, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng (lần đầu), có nội dung:

"...Đơn khiếu nại của ông Đỗ Thanh Nhân, trú tại tổ dân phố số 6, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang được giải quyết như sau: Nội dung

khiếu nại của ông Đỗ Thanh Nhân đối với Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của UBND huyện Lục Nam về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu dân cư tại thôn An Nguyễn, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam (giai đoạn 1), trong đó có nội dung: đề nghị UBND huyện Lục Nam xác định đối tượng sử dụng đất tại thửa đất số 01, diện tích 1.215,2m² (diện tích thu hồi là 129,9m²) thuộc quyền sử dụng của ông Đỗ Chí Nhượng; không nhất trí loại đất thu hồi là đất nuôi trồng thủy sản, ông đề nghị xem xét loại đất thu hồi tại thửa đất số 01 là đất ở là khiếu nại sai. Ủy ban nhân dân huyện Lục Nam giữ nguyên Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của UBND huyện Lục Nam đã ban hành... ”.

Không nhất trí với giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam, ông Đỗ Thành Nhân có đơn khiếu nại gửi đến Chủ tịch UBND tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường xác minh, đối thoại với công dân, kết luận và đề xuất biện pháp giải quyết.

III. Kết quả xác minh:

1. Làm rõ về tên người khiếu nại:

Trong Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam xác định người khiếu nại là ông Đỗ Thanh Nhân. Trong đơn gửi Chủ tịch UBND tỉnh khiếu nại Quyết định giải quyết lần đầu của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam ghi Đỗ Thành Nhân. Trong các văn bản (*đơn, biên bản làm việc*), Quyết định giải quyết không thống nhất tên gọi giữa Đỗ Thanh Nhân với Đỗ Thành Nhân. Sau khi trao đổi, làm việc trực tiếp với ông Nhân thống nhất ông Đỗ Thanh Nhân và Đỗ Thành Nhân là một (*do cách gọi và cách viết đôi lúc có sự khác nhau*).

2. Diễn biến vụ việc, kết quả đã giải quyết:

Để thực hiện Dự án Khu dân cư thôn An Nguyễn, UBND huyện Lục Nam đã tổ chức trích đo bản đồ địa chính liên quan các thửa đất bị thu hồi. Theo bản đồ trích đo địa chính năm 2018 phục vụ thu hồi đất, ao Giếng Hàng có diện tích 1.215,2m² (*trong đó có diện tích 129,9m² đất đang khiếu nại*) thuộc thửa số 01, tờ bản đồ số 01.

UBND xã Cương Sơn cho biết: Do sơ xuất trong quá trình đo đạc bản đồ nên đã đo cả diện tích 100m² đất ở của hộ ông Chu Văn Bình (*có nguồn gốc là đất ao Giếng Hàng do thôn An Nguyễn giao và thu tiền sử dụng đất năm 2004; UBND huyện đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng (CNQSD) đất số BR 344260 tại Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 16/4/2014 cho ông Bình*) gộp vào diện tích 1.215,2m² ao Giếng Hàng.

Ngày 05/11/2019, UBND huyện Lục Nam có Quyết định số 2252/QĐ-UBND về thu hồi tổng diện tích 9.105,8m² đất của 34 hộ gia đình, cá nhân và UBND xã Cương Sơn quản lý, theo đó đã thu hồi diện tích 129,9m² đất nằm trong diện tích 1.215,2m² đất nuôi trồng thủy sản (ao Giếng Hàng) do UBND xã Cương Sơn quản lý thuộc thửa số 01, tờ bản đồ số 01, bản đồ đo đạc năm 2018 phục vụ thu hồi đất.

Ngày 05/11/2019, UBND huyện Lục Nam có Quyết định số 2253/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, theo đó đã hỗ trợ cho UBND xã

Cương Sơn số tiền 4.286.700 đồng do thu hồi diện tích 129,9m², gia đình ông Đỗ Thành Nhân không được bồi thường.

Do UBND huyện Lục Nam thu hồi diện tích 129,9m² là đất nuôi trồng thủy sản và đứng tên người bị thu hồi đất là UBND xã Cương Sơn (*không đứng tên ông Đỗ Chí Nhượng*) nên ông Đỗ Thành Nhân khiếu nại tới Chủ tịch UBND huyện Lục Nam. Trên cơ sở đề xuất của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Lục Nam tại Báo cáo số 82/BC-TNMT ngày 04/10/2022, Chủ tịch UBND huyện Lục Nam có Quyết định số 7350/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đỗ Thành Nhân, trú tại tổ dân phố 6, thị trấn Nham Biên, huyện Yên Dũng (*lần đầu*), có nội dung:

“...Đơn khiếu nại của ông Đỗ Thanh Nhân, trú tại tổ dân phố 6, thị trấn Nham Biên, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang được giải quyết như sau: Nội dung khiếu nại của ông Đỗ Thanh Nhân đối với Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của UBND huyện Lục Nam về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu dân cư tại thôn An Nguyễn, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam (giai đoạn I), trong đó có nội dung: đề nghị UBND huyện Lục Nam xác định đối tượng sử dụng đất tại thửa đất số 01, diện tích 1.215,2m² (diện tích thu hồi là 129,9m²) thuộc quyền sử dụng của ông Đỗ Chí Nhượng; không nhất trí loại đất thu hồi là đất nuôi trồng thủy sản, ông đề nghị xem xét loại đất thu hồi tại thửa đất số 01 là đất ở là khiếu nại sai. Ủy ban nhân dân huyện Lục Nam giữ nguyên Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của UBND huyện Lục Nam đã ban hành...”

Ông Đỗ Thành Nhân không nhất trí, khiếu nại tới Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Về nguồn gốc đất và quá trình sử dụng:

3.1. Ông Đỗ Thành Nhân cho biết:

- Bố ông là ông Đỗ Chí Nhượng có làm công (bơm nước) cho thôn An Nguyễn và được thôn An Nguyễn giao đất (qua 02 “Giấy chuyển nhượng đất thổ cư”) tại khu ao Giếng Hàng, thôn An Nguyễn, xã Cương Sơn. Trong đó, 01 thửa đất đã được cấp Giấy CNQSD đất năm 2014 cho ông Đỗ Thành Nhân do được ông Nhượng cho tặng (*được cấp tại Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 16/4/2014 khi thực hiện Quyết định số 191/2012/QĐ-UBND ngày 27/6/2012 của UBND tỉnh ban hành quy định về cấp Giấy CNQSD đất đối với một số trường hợp vướng mắc, tồn tại trước ngày 01/01/2012*); còn lại thửa diện tích 648m² chưa được cấp Giấy CNQSD đất (*liên quan diện tích đất đang khiếu nại*).

- Sau khi được thôn giao đất, từ năm 2000 đến năm 2008 gia đình ông có sử dụng đất trồng cây màu trên bờ ao; năm 2009 ông Đỗ Chí Nhượng chết, gia đình ông Nhân chủ yếu ở tiểu khu 6, thị trấn Neo (nay là tổ dân phố số 6, thị trấn Nham Biên, huyện Yên Dũng), không ở tại thôn An Nguyễn, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam. Do vậy, từ năm 2009 đến năm 2022 gia đình ông Nhân thực tế không sử dụng diện tích 648m² mà cho (thỏa thuận miệng) hộ ông Nguyễn Văn Tuân (vợ là bà Đặng Thị Chung) trông nom hộ và sử dụng nuôi cá.

- Ông Đỗ Thành Nhân cung cấp “Giấy chuyển nhượng đất thổ cư” liên quan đến diện tích 648m² (*là căn cứ ông Nhân khiếu nại*), ngoài ra ông Nhân

không có giấy tờ khác thể hiện đã nộp số tiền 1.000.000 đồng cho thôn An Nguyễn để được sử dụng diện tích 648m². “Giấy chuyển nhượng đất thổ cư” (không thể hiện ngày, tháng, năm chuyển nhượng) do ông Nhân cung cấp có nội dung:

“thôn An Nguyễn, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Do nhu cầu xây dựng công trình phúc lợi chung của địa phương.

Nay chuyển nhượng cho ông (bà) Đỗ Chí Nhượng.

Diện tích đất chuyển nhượng là 648m² (sáu trăm bốn tám mét vuông).

Thuộc ao Giếng Hàng rộc rủ.

Phía Đông giáp đường vào xóm Trại Nợ, rộng 18m.

Phía Tây giáp đường cũ làng, rộng 18m.

Phía Nam giáp ruộng canh tác (Rộc rủ) 36m.

Phía Bắc giáp ao Giếng Hàng của tập thể 36m.

Với giá tiền 1.000.000 đồng (Đã trả đủ).

(Bằng chữ: Một triệu đồng chẵn).

Ông (bà) Đỗ Chí Nhượng.

Được quyền sở hữu từ ngày 04/01/2000”.

3.2. UBND xã Cương Sơn cho biết: Khu đất ao Giếng Hàng thuộc đất công ích nhưng UBND xã Cương Sơn không quản lý theo quy định mà để thôn An Nguyễn trực tiếp chuyển nhượng đất và khoán thầu cho một số hộ sử dụng để lấy kinh phí phục vụ công việc của thôn, trong đó có hộ ông Đỗ Chí Nhượng và hộ ông Chu Văn Tuyên, cụ thể:

- Đối với ông Đỗ Chí Nhượng: được giao đất thể hiện tại “Giấy chuyển nhượng đất thổ cư” nêu trên.

- Đối với ông Chu Văn Tuyên: Ngày 03/01/2012, thôn An Nguyễn có “Biên bản bán thầu ao Giếng Hàng”, theo đó ông Chu Văn Tuyên (trú tại thôn An Nguyễn, xã Cương Sơn) được thầu ao Giếng Hàng để thả cá; thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 01/01/2012 đến hết ngày 31/12/2016.

3.3. Lãnh đạo thôn An Nguyễn cho biết:

- Năm 2004, thôn An Nguyễn thu của ông Đỗ Chí Nhượng 02 khoản, gồm: số tiền 1.000.000 đồng là để giao cho ông Nhượng 100m² đất ở (đã được cấp Giấy CNQSD đất tại Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 16/4/2014 nêu trên); số tiền 300.000 đồng là bán thầu ao Giếng Hàng cho ông Nhượng liên quan diện tích 648m² (không có hợp đồng khoán thầu cụ thể, chỉ thể hiện thu qua theo dõi sổ sách của thôn); thôn An Nguyễn không có hồ sơ thu 1.000.000 đồng tiền sử dụng đất liên quan diện tích 648m² đối với ông Đỗ Chí Nhượng.

- Do lãnh đạo thôn (năm 2012) không được biết việc năm 2000 thôn đã chuyển nhượng diện tích 648m² đất tại khu ao Giếng Hàng cho ông Nhượng,

nên năm 2012 thôn đã có biên bản bán thầu cho ông Chu Văn Tuyên sử dụng toàn bộ đất ao Giếng Hàng (*trùng vào diện tích 648m² năm 2000 thôn chuyển nhượng cho ông Nhượng nêu trên*); sau khi hết thời hạn khoán thầu cho ông Tuyên, từ ngày 01/01/2017 đến tháng 12/2022 thôn không cho ai nhận khoán thầu ao Giếng Hàng; thực tế ao Giếng Hàng không có ai sử dụng.

3.4. Ông Chu Văn Tuyên cho biết: Trong quá trình sử dụng đất ao Giếng Hàng do nhận khoán thầu với thôn, ông Tuyên không tranh chấp với ai; gia đình ông Nhân không ngăn cản hoặc không hỏi gì liên quan hộ ông Tuyên sử dụng ao Giếng Hàng.

IV. Kết quả đối thoại:

Thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh giao, ngày 23/12/2022 Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức đối thoại với ông Đỗ Thành Nhân, Luật sư bảo vệ quyền lợi cho ông Nhân. Tại buổi đối thoại, các đại biểu đã trao đổi, phân tích làm rõ quy định về quản lý đất đai, về thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng. Ông Đỗ Thành Nhân vẫn đề nghị bồi thường cho gia đình ông diện tích 129,9m² đất ở nhưng không có căn cứ chứng minh.

V. Kết luận và đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường:

1. Kết luận:

1.1. UBND xã Cương Sơn đã buông lỏng công tác quản lý đất đai, không quản lý đất ao Giếng Hàng theo quy định tại khoản 3 Điều 72 Luật Đất đai năm 2003, Điều 132 Luật Đất đai năm 2013, đã để thôn giao đất, khoán thầu đất không đúng quy định.

Theo “Giấy chuyển nhượng đất thổ cư” do ông Đỗ Thành Nhân xuất trình thì ông Đỗ Chí Nhượng được thôn An Nguyễn “chuyển nhượng” diện tích 648m² đất tại khu ao Giếng Hàng để sử dụng từ ngày 04/01/2000. Tuy nhiên, ông Nhượng không sử dụng đất, không có giấy tờ thể hiện đã nộp tiền để được sử dụng diện tích 648m² đất (*trong đó có 129,9m² đã thu hồi*). Mặt khác, giấy tờ ông Nhân cung cấp (“Giấy chuyển nhượng đất thổ cư”) làm căn cứ khiếu nại không phải là một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Điều 15 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Diện tích 129,9m² đất ông Đỗ Thành Nhân khiếu nại chưa được cấp giấy CNQSD đất ở, chưa được chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở; tại thời điểm lập hồ sơ thu hồi đất hiện trạng vẫn là đất nông nghiệp (*đất nuôi trồng thủy sản*). Do vậy, UBND huyện Lục Nam xác định loại đất là đất nuôi trồng thủy sản (theo hiện trạng sử dụng) là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Quyết định thu hồi đất số 2252/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của UBND huyện Lục Nam đã xác định diện tích 129,9m² là đất nuôi trồng thủy sản do

UBND xã Cương Sơn quản lý là đúng quy định, ông Đỗ Thành Nhân khiếu nại là không có cơ sở.

UBND huyện Lục Nam thu hồi diện tích 129,9m² đất đã hỗ trợ cho UBND xã Cương Sơn số tiền 4.286.700 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 24 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Điều 13 Bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Ông Nhân đề nghị được bồi thường diện tích 129,9m² đất ở cho gia đình ông là không có căn cứ pháp luật, không đúng với quy định tại điểm 2 và điểm 3 khoản 1 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

1.2. Quyết định số 7350/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đỗ Thành Nhân là khách quan, ông Nhân khiếu nại là không có cơ sở.

2. Đề xuất biện pháp giải quyết:

Từ kết quả xác minh, kết luận nêu trên, căn cứ quy định tại Điều 100, khoản 3 Điều 72 Luật Đất đai năm 2003; Điều 132 và Điều 204 Luật Đất đai; khoản 2 Điều 21 Luật Khiếu nại; Điều 24 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; khoản 1 Điều 2 và điểm 2, điểm 3 khoản 1 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Điều 15 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Điều 13 Bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Thành Nhân với nội dung: Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 về thu hồi đất và Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 về phê duyệt phương án bồi thường của UBND huyện Lục Nam là đúng quy định; thống nhất với Quyết định số 7350/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đỗ Thành Nhân.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên, sau khi xem xét hồ sơ vụ việc và đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung khiếu nại của ông Đỗ Thành Nhân, trú tại tổ dân phố số 6, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang được giải quyết như sau:

Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 về thu hồi đất và Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 về phê duyệt phương án bồi thường của UBND huyện Lục Nam là đúng quy định; thống nhất với Quyết định số 7350/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đỗ Thành Nhân, trú tại tổ dân phố số 6, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng (lần đầu).

Điều 2. Ông Đỗ Thành Nhân có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Lục Nam, ông Đỗ Thành Nhân; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTr CP, TCD TW;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh Lê Ô Pích;
- Ủy ban KTTU;
- Ban NCTU;
- VP UBND tỉnh:
 - + CVP, TKCT, TH;
 - + Công TTĐT tỉnh;
 - + Lưu VT, TCD (03).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ô Pích